

Số: 60^b/QĐ-CĐN

Phú Yên, ngày 12 tháng 12 năm 2017

QUYẾT ĐỊNH

**Về việc ban hành Quy chế tuyển sinh và xác định chỉ tiêu
tuyển sinh theo Thông tư 05/2017/TT-BLĐTBXH**

HIỆU TRƯỞNG TRƯỜNG CAO ĐẲNG NGHỀ PHÚ YÊN

Căn cứ Quyết định số 917/2007/QĐ-BLĐTBXH ngày 03 tháng 7 năm 2007 của Bộ Lao động Thương binh & Xã hội về việc thành lập trường Cao đẳng Nghề Phú Yên;

Căn cứ Quyết định số 693/QĐ-UBND ngày 25 tháng 04 năm 2011 của UBND tỉnh Phú Yên về việc phê duyệt Điều lệ trường Cao đẳng Nghề Phú Yên; Quyết định số 647/QĐ-UBND ban hành ngày 08 tháng 05 năm 2012 của UBND tỉnh Phú Yên về việc sửa đổi, bổ sung điều lệ trường Cao đẳng Nghề Phú Yên;

Căn cứ Thông tư số 05/2017/TT-BLĐTBXH ngày 02 tháng 03 năm 2017 của Bộ Lao động Thương binh & Xã hội Quy định quy chế tuyển sinh và xác định chỉ tiêu tuyển sinh trình độ trung cấp, cao đẳng;

Căn cứ Thông tư số 42/2015/TT-BLĐTBXH ngày 20 tháng 10 năm 2015 của Bộ Lao động Thương binh & Xã hội. Quy định về đào tạo trình độ sơ cấp;

Căn cứ vào tình hình thực tế của trường Cao đẳng Nghề Phú Yên;

Theo đề nghị của ông Trưởng phòng Đào tạo,

QUYẾT ĐỊNH

Điều 1. Ban hành Quyết định này, kèm theo Quy định quy chế tuyển sinh và xác định chỉ tiêu tuyển sinh trình độ trung cấp, cao đẳng theo Thông tư số 05/2017/TT-BLĐTBXH của Bộ Lao động Thương binh & Xã hội ngày 02 tháng 03 năm 2017.

Điều 2. Các Ông (Bà) trưởng phòng Đào tạo, Hành chính – Tổ chức, Kế hoạch - Tài vụ, Quản lý HSSV và QHDN, Quản lý CLĐT và TBVT, các Khoa, Trung tâm và giáo viên có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

Quyết định này thay thế cho các Quyết định có liên quan trước đây và có hiệu lực kể từ ngày ký./.

Nơi nhận:

- Như Điều 2;
- Lưu: VT.

HIỆU TRƯỞNG
TRƯỜNG
CAO ĐẲNG
NGHỆ
PHÚ YÊN
TS. ĐẶNG VĂN LÁI

QUY CHẾ TUYỂN SINH

(Ban hành kèm theo Quyết định số 607/QĐ-CDN ngày 12 / 12 /2017
của Hiệu trưởng Trường Cao đẳng nghề Phú Yên)

Chương I

QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

1. Quy chế này quy định về tuyển sinh gồm: Thời gian, đối tượng và hình thức tuyển sinh; nội dung quy chế tuyển sinh; thủ tục và hồ sơ đăng ký dự tuyển vào trình độ sơ cấp, trình độ trung cấp, trình độ cao đẳng và liên thông từ trình độ trung cấp lên trình độ cao đẳng; tổ chức, thành phần, nhiệm vụ và quyền hạn của HĐTS; tổ chức, thành phần, nhiệm vụ và quyền hạn của Ban thư ký HĐTS; tuyển sinh bằng hình thức xét tuyển; tổ chức phúc tra; xác định điểm trúng tuyển; triệu tập thí sinh trúng tuyển; kiểm tra kết quả xét tuyển và hồ sơ của thí sinh trúng tuyển; xử lý thông tin phản ánh vi phạm Quy chế tuyển sinh; khen thưởng, xử lý cán bộ làm công tác tuyển sinh vi phạm; quyền và trách nhiệm của Hiệu trưởng; trách nhiệm của thí sinh trong kỳ tuyển sinh; xử lý thí sinh dự tuyển vi phạm quy chế; chế độ báo cáo; chế độ lưu trữ.

2. Quy chế này quy định hình thức tuyển sinh, chính sách ưu tiên tuyển sinh đối với từng loại hình đào tạo, đối tượng tuyển sinh đối với từng trình độ đào tạo

Điều 2. Đối tượng áp dụng

1. Quy chế này quy định về tuyển sinh trình độ cao đẳng, trình độ trung cấp, trình độ sơ cấp, liên thông từ trình độ trung cấp lên trình độ cao đẳng tại trường Cao đẳng nghề Phú Yên

2. Quy chế này không áp dụng với đối tượng tuyển sinh vào học chương trình liên kết đào tạo với nước ngoài và đi học ở nước ngoài.

Chương II

QUY CHẾ TUYỂN SINH

Điều 3. Thời gian, đối tượng và hình thức tuyển sinh

1. Thời gian tuyển sinh: Theo mục 1 Điều 3 của Thông tư số 05/2017/TT-BLĐTĐBXH ngày 02 tháng 03 năm 2017 của Bộ trưởng Bộ Lao động – Thương binh và Xã hội.

2. Đối tượng tuyển sinh:

a) Người học có đủ điều kiện và sức khỏe học tập theo quy định;

b) Đối với trình độ sơ cấp: Người từ đủ 15 (mười lăm) tuổi trở lên, có trình độ học vấn và sức khỏe phù hợp với nghề cần học.

c) Đối với trình độ trung cấp: Người đã tốt nghiệp trung học cơ sở (viết tắt là THCS) hoặc tương đương trở lên;

d) Đối với liên thông trình độ trung cấp: Người có chứng chỉ sơ cấp, sơ cấp nghề cùng ngành, nghề và có bằng tốt nghiệp trung học cơ sở trở lên; Người có bằng tốt nghiệp trung cấp, trung cấp nghề, trung cấp chuyên nghiệp có nhu cầu học liên thông để có bằng tốt nghiệp trung cấp thứ hai.

e) Đối với trình độ cao đẳng: Người đã tốt nghiệp trung học phổ thông (viết tắt là THPT) hoặc tương đương trở lên;

f) Đối với liên thông trình độ cao đẳng: Người có bằng tốt nghiệp trung cấp cùng ngành, nghề và bằng tốt nghiệp trung học phổ thông hoặc tương đương; Người có bằng tốt nghiệp trung cấp nhưng chưa có bằng tốt nghiệp trung học phổ thông thì phải bảo đảm đã học và thi đạt yêu cầu đủ khối lượng kiến thức văn hóa trung học phổ thông theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo; Người có bằng tốt nghiệp cao đẳng, cao đẳng nghề có nhu cầu học liên thông để có bằng tốt nghiệp cao đẳng thứ hai.

g) Đối với cán bộ, công chức, viên chức, người lao động đang làm việc tại các cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp Nhà nước, tổ chức chính trị, tổ chức chính trị xã hội; quân nhân, công an nhân dân tại ngũ đăng ký dự tuyển học trình độ trung cấp, cao đẳng: Thực hiện theo khoản c, mục 2, 3 Điều 3 Thông tư số 05/2017/TT-BLĐTBXH ngày 02 tháng 3 năm 2017 của Bộ trưởng Bộ Lao động – Thương binh và Xã hội.

3. Hình thức tuyển sinh:

a) Xét tuyển;

b) Thi tuyển;

c) Kết hợp giữa xét tuyển và thi tuyển.

Điều 4. Nội dung quy chế tuyển sinh

Quy chế tuyển sinh do Trường Cao đẳng nghề Phú Yên xây dựng đảm bảo có các nội dung chính sau: Ngành, nghề đào tạo; thời gian tuyển sinh; đối tượng tuyển sinh; hình thức tuyển sinh; chính sách ưu tiên tuyển sinh gồm: đối tượng, khu vực, tuyển thẳng, khung điểm ưu tiên; lệ phí tuyển sinh; điều kiện thực hiện phương án tuyển sinh gồm: nhân lực, cơ sở vật chất, thiết bị; kế hoạch tuyển sinh và thông báo tuyển sinh; công tác

thanh tra, kiểm tra, giám sát và giải quyết các khiếu nại, tố cáo; chế độ thông tin, báo cáo; khen thưởng, kỷ luật; các nội dung khác có liên quan .

Điều 5: Chỉ tiêu và kế hoạch tuyển sinh

1. Chỉ tiêu tuyển sinh hằng năm

Được đăng ký theo Phụ lục 2 của Quy chế này

2. Kế hoạch tuyển sinh

Xét tuyển theo nhiều đợt trong năm

Điều 6. Thủ tục và hồ sơ đăng ký dự tuyển vào trình độ sơ cấp, trình độ trung cấp, trình độ cao đẳng, liên thông trình độ trung cấp, trình độ cao đẳng

1. Thí sinh có nguyện vọng vào học mua hồ sơ tại trường hoặc vào website: <http://caodangnghephuyen@cdnpy.edu.vn> để tải về.

2. Hồ sơ đăng ký học nghề theo hình thức xét tuyển gồm có:

- 01 Sơ yếu lý lịch theo mẫu (có xác nhận của địa phương).
- 01 Phiếu đăng ký học nghề (có xác nhận của địa phương).
- 01 Giấy cam đoan (theo mẫu).
- Đối với trình độ sơ cấp: 01 bản sao học bạ lớp đã học hoặc bằng cấp hiện có (nếu có)
- Đối với trình độ trung cấp tốt nghiệp THCS (9/12): 01 bản sao bằng tốt nghiệp THCS hoặc giấy chứng nhận tốt nghiệp tạm thời; 01 bản sao học bạ THCS (có công chứng).
- Đối với trình độ trung cấp tốt nghiệp THPT (12/12): 01 bản sao bằng tốt nghiệp THPT hoặc Giấy chứng nhận hoàn thành chương trình 12/12; 01 bản sao học bạ THPT (có công chứng).
- Đối với trình độ cao đẳng: 01 bản sao bằng tốt nghiệp THPT hoặc tương đương (có công chứng); 01 học bạ THPT hoặc tương đương (có công chứng).
- Đối với liên thông trình độ sơ cấp lên trình độ trung cấp : 01 bản sao chứng chỉ sơ cấp nghề cùng ngành, nghề hoặc bằng tốt nghiệp trung cấp, trung cấp nghề, trung cấp chuyên nghiệp để học trung cấp ngành, nghề thứ hai (có công chứng); 01 bảng điểm học trung cấp hoặc tương đương (có công chứng).
- Đối với liên thông từ trình độ trung cấp lên trình độ cao đẳng: 01 bản sao bằng tốt nghiệp trung cấp hoặc tương đương (có công chứng); 01 bảng điểm học trung cấp hoặc tương đương (có công chứng).
- 01 bản sao sổ hộ khẩu (có công chứng).

UAT
RUC
AO E
NG
PHU

- 01 bản sao giấy chứng nhận là đối tượng ưu tiên (nếu có, có công chứng).
- 01 Giấy khám sức khỏe (do bệnh viện cấp huyện và tương đương trở lên cấp).
- 01 Bản sao giấy khai sinh.
- 01 bản CMND phô tô công chứng (nếu có).
- Ảnh: 2 cái 2x3; 2 cái 3x4 (ghi rõ họ tên, ngày tháng năm sinh ở mặt sau).

*** Lưu ý: Hồ sơ đã nộp, Nhà trường không trả lại.**

3. Thủ tục nộp hồ sơ và lệ phí tuyển sinh.

- Thí sinh trực tiếp nộp hồ sơ đăng ký học tại trường hoặc qua đường bưu điện chuyển phát nhanh theo đúng thời hạn quy định của Nhà trường nơi thí sinh đăng ký (số 276, đường Trường Chinh, phường 7, TP. Tuy Hòa, tỉnh Phú Yên).

Sau khi nộp hồ sơ đăng ký học, nếu thí sinh phát hiện có nhầm lẫn, sai sót hoặc có sự thay đổi liên quan đến nội dung trong hồ sơ thì thông báo và bổ sung đầy đủ các giấy tờ hợp pháp cho trường trước ngày trường tổ chức xét tuyển.

- Phí tuyển sinh: 200.000đ/hồ sơ (10.000đ hồ sơ; lệ phí xét tuyển 190.000đ)

- Thí sinh nộp hồ sơ có giấy biên nhận của Nhà trường và thí sinh có trách nhiệm lưu giữ giấy biên nhận đến ngày nhập học.

Điều 7. Tổ chức, thành phần, nhiệm vụ và quyền hạn của Hội đồng tuyển sinh

1. Hiệu trưởng ra quyết định thành lập Hội đồng tuyển sinh (viết tắt là HĐTS) và bộ phận giúp việc cho HĐTS để điều hành mọi công việc liên quan đến công tác tuyển sinh của trường.

2. Bộ phận giúp việc cho HĐTS khi tuyển sinh theo hình thức xét tuyển là Ban Thư ký HĐTS. Ban Thư ký HĐTS chịu sự chỉ đạo trực tiếp của Chủ tịch HĐTS.

3. Thành phần của HĐTS: Theo Quyết định số 14 /QĐ-CĐN ngày 13 tháng 2 năm 2017 của Hiệu trưởng Trường Cao đẳng nghề Phú Yên.

4. Nhiệm vụ và quyền hạn của HĐTS: Thực hiện theo mục 3, Điều 6 của Thông tư số 05/2017/TT-BLĐTBXH ngày 02 tháng 3 năm 2017 của Bộ trưởng Bộ Lao động – Thương binh và Xã hội.

5. Nhiệm vụ và quyền hạn của Chủ tịch HĐTS: Thực hiện theo mục 4, Điều 6 của Thông tư số 05/2017/TT-BLĐTBXH ngày 02 tháng 3 năm 2017 của Bộ trưởng Bộ Lao động – Thương binh và Xã hội.

Điều 8. Tổ chức, thành phần, nhiệm vụ và quyền hạn của Ban thư ký HĐTS

1. Thành phần Ban Thư ký HĐTS: Theo Quyết định số 14/QĐ-CĐN ngày 13 tháng 2 năm 2017 của Hiệu trưởng Trường Cao đẳng nghề Phú Yên.

2. Nhiệm vụ và quyền hạn của Ban thư ký HĐTS bao gồm: Thực hiện theo mục 2, Điều 7 của Thông tư số 05/2017/TT-BLĐTBXH ngày 02 tháng 3 năm 2017 của Bộ trưởng Bộ Lao động – Thương binh và Xã hội.

Điều 9. Tổ chức phúc tra

Thực hiện theo Điều 9 của Thông tư số 05/2017/TT-BLĐTBXH ngày 02 tháng 3 năm 2017 của Bộ trưởng Bộ Lao động – Thương binh và Xã hội.

Điều 10. Phương thức xét tuyển hệ chính quy

1. Xét tuyển theo từng nghề.
2. Xét tuyển theo nguyện vọng đăng ký (theo thứ tự như sau: NV1, NV2, NV3).
3. Điểm xét tuyển vào học trình độ trung cấp được tính như sau: Điểm tổng kết năm học cuối cấp THCS (lớp 9) hoặc điểm tổng kết năm học cuối cấp THPT (lớp 12) cộng với điểm ưu tiên lấy từ cao xuống thấp đủ chỉ tiêu.
4. Điểm xét tuyển học trình độ cao đẳng được tính như sau: Điểm tổng kết năm học cuối cấp THPT (lớp 12) cộng với điểm ưu tiên lấy từ cao xuống thấp đủ chỉ tiêu.
5. Điểm xét tuyển học nghề trình độ sơ cấp được tính như sau: Điểm tổng kết các môn văn hóa phù hợp với ngành nghề đào tạo cộng với điểm ưu tiên lấy từ cao xuống thấp đủ chỉ tiêu.

Điều 11. Xét tuyển liên thông cao đẳng

1. Những người có bằng tốt nghiệp trung cấp, trung cấp nghề có nhu cầu học lên trình độ cao đẳng: Nếu tốt nghiệp loại khá trở lên được tuyển thẳng ngay sau khi tốt nghiệp; nếu tốt nghiệp loại trung bình phải có ít nhất 1 năm làm công việc gắn với chuyên môn được đào tạo mới được tham gia dự tuyển.
2. Những người đã tốt nghiệp trung cấp, trung cấp nghề, cao đẳng, cao đẳng nghề, có nhu cầu được học liên thông sang ngành, nghề khác để có bằng tốt nghiệp trung cấp hoặc cao đẳng thứ hai cùng nhóm nghề đào tạo.
3. Những người có bằng tốt nghiệp đào tạo nghề hoặc bằng nghề 3/7 (gọi chung là bằng nghề) có nhu cầu được đào tạo liên thông lên trình độ, trung cấp, cao đẳng thì thỏa mãn các yêu cầu sau:
 - Cùng chuyên ngành hoặc ngành gần với ngành đã học;
 - Học bổ sung kiến thức còn thiếu so với chương trình đang đào tạo hiện hành (nhà trường sẽ quy định cụ thể cho từng ngành/ nghề học)

Điều 12. Xác định điểm trúng tuyển

Xác định theo Điều 10 của Thông tư số 05/2017/TT-BLĐTBXH ngày 02 tháng 3 năm 2017 của Bộ trưởng Bộ Lao động – Thương binh và Xã hội.

Điều 13. Triệu tập thí sinh trúng tuyển

Thực hiện theo Điều 11 của Thông tư số 05/2017/TT-BLĐTBXH ngày 02 tháng 3 năm 2017 của Bộ trưởng Bộ Lao động – Thương binh và Xã hội.

Điều 14. Kiểm tra kết quả xét tuyển và hồ sơ của thí sinh trúng tuyển

Thực hiện theo Điều 12 của Thông tư số 05/2017/TT-BLĐTBXH ngày 02 tháng 3 năm 2017 của Bộ trưởng Bộ Lao động – Thương binh và Xã hội.

Điều 15: Sử dụng Công nghệ thông tin và truyền thông trong công tác tuyển sinh

Thực hiện theo Điều 13 của Thông tư số 05/2017/TT-BLĐTBXH ngày 02 tháng 3 năm 2017 của Bộ trưởng Bộ Lao động – Thương binh và Xã hội.

Điều 16. Xử lý thông tin phản ánh vi phạm Quy chế tuyển sinh

Thực hiện theo Điều 14 của Thông tư số 05/2017/TT-BLĐTBXH ngày 02 tháng 3 năm 2017 của Bộ trưởng Bộ Lao động – Thương binh và Xã hội.

Điều 17. Khen thưởng

Thực hiện theo Điều 15 của Thông tư số 05/2017/TT-BLĐTBXH ngày 02 tháng 3 năm 2017 của Bộ trưởng Bộ Lao động – Thương binh và Xã hội.

Điều 18. Xử lý cán bộ làm công tác tuyển sinh vi phạm

Thực hiện theo Điều 16 của Thông tư số 05/2017/TT-BLĐTBXH ngày 02 tháng 3 năm 2017 của Bộ trưởng Bộ Lao động – Thương binh và Xã hội.

Điều 19. Quyền và trách nhiệm của Hiệu trưởng

Thực hiện theo Điều 17 của Thông tư số 05/2017/TT-BLĐTBXH ngày 02 tháng 3 năm 2017 của Bộ trưởng Bộ Lao động – Thương binh và Xã hội.

Điều 20. Trách nhiệm của thí sinh trong kỳ tuyển sinh

Thực hiện theo Điều 18 của Thông tư số 05/2017/TT-BLĐTBXH ngày 02 tháng 3 năm 2017 của Bộ trưởng Bộ Lao động – Thương binh và Xã hội.

Điều 21. Xử lý thí sinh dự tuyển vi phạm quy chế

Thực hiện theo Điều 19 của Thông tư số 05/2017/TT-BLĐTBXH ngày 02 tháng 3 năm 2017 của Bộ trưởng Bộ Lao động – Thương binh và Xã hội.

CHƯƠNG III

CHẾ ĐỘ BÁO CÁO VÀ LƯU TRỮ

Điều 22. Chế độ báo cáo

Thực hiện theo Điều 20 của Thông tư số 05/2017/TT-BLĐTBXH ngày 02 tháng 3 năm 2017 của Bộ trưởng Bộ Lao động – Thương binh và Xã hội.

Điều 23. Chế độ lưu trữ

Thực hiện theo Điều 21 của Thông tư số 05/2017/TT-BLĐTBXH ngày 02 tháng 3 năm 2017 của Bộ trưởng Bộ Lao động – Thương binh và Xã hội.

Phụ lục:

CÁC CHÍNH SÁCH ƯU TIÊN

(Theo thông tư số: 05/2017/TT-BLĐTBXH ngày 02/3/2017 của Bộ trưởng Bộ Lao động – Thương binh và Xã hội)

1. Chính sách ưu tiên theo đối tượng

a) Nhóm ưu tiên 1 (UT1) gồm các đối tượng:

- Đối tượng 01: Công dân Việt Nam là người dân tộc thiểu số có hộ khẩu thường trú tại: các xã khu vực I, II, III thuộc vùng dân tộc và miền núi theo quy định của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Ủy ban Dân tộc hiện hành; các xã đặc biệt khó khăn vùng bãi ngang ven biển và hải đảo; các xã đặc biệt khó khăn, xã biên giới, xã an toàn khu vào diện đầu tư của Chương trình 135 của Thủ tướng Chính phủ.

- Đối tượng 02: Người lao động đã làm việc liên tục 5 năm trở lên trong đó có ít nhất 2 năm là chiến sĩ thi đua được cấp tỉnh trở lên công nhận và cấp bằng khen.

- Đối tượng 03:

+ Thương binh, bệnh binh, người có “Giấy chứng nhận người được hưởng chính sách như thương binh”;

+ Quân nhân, công an nhân dân tại ngũ được cử đi học có thời gian phục vụ từ 12 tháng trở lên tại Khu vực 1;

+ Quân nhân, công an nhân dân tại ngũ được cử đi học có thời gian phục vụ từ 18 tháng trở lên;

+ Quân nhân, công an nhân dân đã xuất ngũ, được công nhận hoàn thành nghĩa vụ phục vụ tại ngũ theo quy định;

+ Các đối tượng ưu tiên quy định tại điểm i, k, l, m khoản 1 Điều 2 Pháp lệnh số 26/2005/PL-UBTVQH11 ngày 29 tháng 6 năm 2005 được sửa đổi, bổ sung theo Pháp lệnh số 04/2012/UBTVQH13 ngày 16 tháng 7 năm 2012 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về việc ưu đãi người có công với cách mạng.

- Đối tượng 04:

+ Con liệt sĩ;

+ Con thương binh bị suy giảm khả năng lao động từ 81% trở lên;

+ Con bệnh binh bị suy giảm khả năng lao động từ 81% trở lên;

+ Con của người hoạt động kháng chiến bị nhiễm chất độc hoá học có tỷ lệ suy giảm khả năng lao động 81% trở lên;

+ Con của người được cấp “Giấy chứng nhận người hưởng chính sách như thương binh mà người được cấp Giấy chứng nhận người hưởng chính sách như thương binh bị suy giảm khả năng lao động 81% trở lên”;

+ Con của Anh hùng lực lượng vũ trang, con của Anh hùng lao động;

+ Người bị dị dạng, dị tật do hậu quả của chất độc hóa học đang hưởng trợ cấp hằng tháng là con đẻ của người hoạt động kháng chiến;

+ Con của người có công với cách mạng quy định tại điểm a, b, d khoản 1 Điều 2 Pháp lệnh số 26/2005/PL-UBTVQH11 ngày 29 tháng 6 năm 2005 được sửa đổi, bổ sung theo Pháp lệnh số 04/2012/UBTVQH13 ngày 16 tháng 7 năm 2012 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về việc ưu đãi người có công với cách mạng.

b) Nhóm ưu tiên 2 (UT2) gồm các đối tượng:

- Đối tượng 05:

+ Thanh niên xung phong tập trung được cử đi học;

+ Quân nhân, công an nhân dân tại ngũ được cử đi học có thời gian phục vụ dưới 18 tháng không ở Khu vực 1;

+ Chỉ huy trưởng, Chỉ huy phó ban chỉ huy quân sự xã, phường, thị trấn; Thôn đội trưởng, Trung đội trưởng Dân quân tự vệ nông cốt, Dân quân tự vệ đã hoàn thành nghĩa vụ tham gia Dân quân tự vệ nông cốt từ 12 tháng trở lên, dự thi vào ngành Quân sự cơ sở.

Thời hạn tối đa được hưởng ưu tiên đối với quân nhân, công an phục viên, xuất ngũ ở ngành, nghề dự thi hay đăng ký xét tuyển vào học trình độ cao đẳng, trung cấp là 18 tháng kể từ ngày ký quyết định xuất ngũ đến ngày dự thi hay đăng ký xét tuyển.

- Đối tượng 06:

+ Công dân Việt Nam là người dân tộc thiểu số có hộ khẩu thường trú ở ngoài khu vực đã quy định thuộc đối tượng 01;

+ Con thương binh, con bệnh binh, con của người được hưởng chính sách như thương binh bị suy giảm khả năng lao động dưới 81%;

+ Con của người hoạt động kháng chiến bị nhiễm chất độc hóa học có tỷ lệ suy giảm khả năng lao động dưới 81%;

+ Con của người hoạt động cách mạng, hoạt động kháng chiến bị địch bắt tù, đày;

+ Con của người hoạt động kháng chiến giải phóng dân tộc, bảo vệ Tổ quốc và làm nghĩa vụ quốc tế có giấy chứng nhận được hưởng chế độ ưu tiên theo quy định tại Nghị định số 31/2013/NĐ-CP ngày 09/4/2013 của Chính phủ Quy định chi tiết, hướng dẫn thi hành một số điều của Pháp lệnh Ưu đãi người có công với cách mạng;

+ Con của người có công giúp đỡ cách mạng.

- Đối tượng 07:

+ Người khuyết tật nặng có giấy xác nhận khuyết tật của cơ quan có thẩm quyền cấp theo quy định tại Thông tư liên tịch số 37/2012/TTLT-BLĐTBXH-BYT-BTC-BGDĐT ngày 28 tháng 12 năm 2012 của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội, Bộ Y tế, Bộ Tài chính và Bộ Giáo dục và Đào tạo quy định về việc xác định mức độ khuyết tật do Hội đồng xác định mức độ khuyết tật thực hiện;

+ Người lao động ưu tú thuộc tất cả các thành phần kinh tế được từ cấp tỉnh, Bộ trở lên công nhận danh hiệu thợ giỏi, nghệ nhân, được cấp bằng hoặc huy hiệu Lao động sáng tạo của Tổng Liên đoàn Lao động Việt Nam hoặc Trung ương Đoàn TNCS Hồ Chí Minh;

c) Người có nhiều diện ưu tiên theo đối tượng chỉ được hưởng một diện ưu tiên cao nhất.

2. Chính sách tuyển thẳng

a) Anh hùng lao động, Anh hùng lực lượng vũ trang nhân dân, Anh hùng lao động trong thời kỳ kháng chiến, Chiến sĩ thi đua toàn quốc: tốt nghiệp trung học phổ thông hoặc tương đương trở lên được tuyển thẳng vào học trình độ cao đẳng; tốt nghiệp THPT, tốt nghiệp THPT (hoặc tương đương) được tuyển thẳng vào học trình độ trung cấp;

b) Người đã trúng tuyển vào trường, nhưng ngay năm đó có lệnh điều động đi nghĩa vụ quân sự hoặc đi thanh niên xung phong tập trung nay đã hoàn thành nghĩa vụ, được phục viên, xuất ngũ. Nếu có đủ các điều kiện và tiêu chuẩn về sức khỏe, có đầy đủ các giấy tờ hợp lệ thì được xem xét nhận vào học tại trường theo quy định hiện hành.

c) Thí sinh đoạt từ giải khuyến khích trở lên trong các kỳ thi Olympic, hội thi khoa học kỹ thuật, thi chọn học sinh giỏi từ cấp tỉnh trở lên tổ chức được tuyển thẳng học trình độ trung cấp và đoạt giải khuyến khích trở lên trong kỳ thi chọn học sinh giỏi quốc gia, thí sinh đoạt giải khuyến khích trở lên trong Cuộc thi khoa học, kỹ thuật cấp quốc gia, đã tốt nghiệp trung học, được tuyển thẳng vào cao đẳng theo đúng ngành, nghề hoặc gần ngành, nghề của môn mà thí sinh đã đoạt giải. Nếu thí sinh chưa tốt nghiệp THPT hoặc THCS sẽ được bảo lưu sau khi tốt nghiệp;

d) Đối với thí sinh là người khuyết tật đặc biệt nặng có giấy xác nhận khuyết tật của cơ quan có thẩm quyền cấp theo quy định: Hiệu trưởng sẽ căn cứ vào kết quả học tập THPT của học sinh (học bạ), tình trạng sức khỏe và yêu cầu của ngành, nghề đào tạo để xem xét, quyết định cho vào học;

f) Thí sinh có hộ khẩu thường trú từ 3 năm trở lên, học 3 năm và tốt nghiệp THPT tại các huyện nghèo (học sinh học phổ thông dân tộc nội trú tính theo hộ khẩu thường trú), tính đến ngày nộp hồ sơ đăng ký xét tuyển theo quy định tại Nghị quyết số

30a/2008/NQ-CP ngày 27 tháng 12 năm 2008 của Chính phủ về Chương trình hỗ trợ giảm nghèo nhanh và bền vững đối với 61 huyện nghèo và Quyết định số 293/QĐ-TTg ngày 05/02/2013 của Thủ tướng Chính phủ về việc hỗ trợ có mục tiêu từ ngân sách trung ương cho 23 huyện có tỷ lệ hộ nghèo cao được áp dụng cơ chế, chính sách đầu tư cơ sở hạ tầng theo quy định của Nghị quyết số 30a/2008/NQ-CP về Chương trình hỗ trợ giảm nghèo nhanh và bền vững đối với 61 huyện nghèo; thí sinh là người dân tộc rất ít người theo quy định hiện hành của Thủ tướng Chính phủ.

i) Người có bằng trung cấp loại giỏi trở lên và người có bằng trung cấp loại khá có ít nhất 02 năm làm việc theo ngành, nghề đã được đào tạo, đáp ứng quy định tại khoản 2, Điều 3 của Quy chế này sẽ được tuyển thẳng vào cùng ngành, nghề trình độ cao đẳng;

k) Người có bằng tốt nghiệp trung cấp đạt một trong các giải nhất, nhì, ba tại các kỳ thi tay nghề quốc gia, đáp ứng quy định tại khoản 2, Điều 3 của Quy chế này sẽ được tuyển thẳng vào trường để học ngành, nghề phù hợp với nghề đã đoạt giải ở trình độ cao đẳng;

l) Thí sinh tốt nghiệp THCS, THPT (hoặc tương đương) có hạnh kiểm xếp loại khá trở lên, thuộc một trong các đối tượng sau đây được tuyển thẳng vào học trình độ trung cấp:

+ Con liệt sĩ;

+ Con thương binh, con bệnh binh, con của người hưởng chính sách như thương binh mất sức lao động từ 81% trở lên;

+ Mồ côi cả cha lẫn mẹ.

3. Chính sách ưu tiên theo khu vực

a) Thí sinh học liên tục và tốt nghiệp trung học tại khu vực nào thì hưởng ưu tiên theo khu vực đó. Nếu trong 3 năm học trung học phổ thông (hoặc trong thời gian học trung cấp) có chuyển trường thì thời gian học ở khu vực nào lâu hơn được hưởng ưu tiên theo khu vực đó. Nếu mỗi năm học một trường thuộc các khu vực có mức ưu tiên khác nhau hoặc nửa thời gian học ở trường này, nửa thời gian học ở trường kia thì tốt nghiệp ở khu vực nào, hưởng ưu tiên theo khu vực đó. Quy định này áp dụng cho tất cả thí sinh, kể cả thí sinh đã tốt nghiệp từ trước năm thi tuyển sinh;

b) Các trường hợp sau đây được hưởng ưu tiên khu vực theo hộ khẩu thường trú:

- Học sinh các trường phổ thông dân tộc nội trú;

- Học sinh các trường, lớp dự bị;

- Học sinh các lớp tạo nguồn được mở theo quyết định của các Bộ, cơ quan ngang Bộ hoặc UBND cấp tỉnh;

- Học sinh có hộ khẩu thường trú (trong thời gian học THPT hoặc trung cấp) trên 18 tháng tại các xã khu vực III và các xã có thôn đặc biệt khó khăn thuộc vùng dân tộc và miền núi theo quy định của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Ủy ban Dân tộc, các xã đặc biệt khó khăn vùng bãi ngang ven biển và hải đảo; các xã đặc biệt khó khăn, xã biên giới, xã an toàn khu vào diện đầu tư của Chương trình 135 theo quy định của Thủ tướng Chính phủ nếu học THPT (hoặc trung cấp) tại địa điểm thuộc huyện, thị xã có ít nhất một trong các xã thuộc diện nói trên;

- Quân nhân, công an nhân dân được cử đi dự thi, nếu đóng quân từ 18 tháng trở lên tại khu vực nào thì hưởng ưu tiên theo khu vực đó hoặc theo hộ khẩu thường trú trước khi nhập ngũ, tùy theo khu vực nào có mức ưu tiên cao hơn; nếu dưới 18 tháng thì hưởng ưu tiên khu vực theo hộ khẩu thường trú trước khi nhập ngũ.

c) Các khu vực tuyển sinh được phân chia như sau:

- Khu vực 1 (KV1) gồm: Các xã khu vực I, II, III thuộc vùng dân tộc và miền núi theo quy định hiện hành tương ứng với thời gian học THPT/THCS hoặc trung cấp của thí sinh, các xã đặc biệt khó khăn vùng bãi ngang ven biển và hải đảo và các xã đặc biệt khó khăn, xã biên giới, xã an toàn khu vào diện đầu tư của Chương trình 135 theo quy định hiện hành.

- Khu vực 2 - nông thôn (KV2-NT) gồm: Các địa phương không thuộc KV1, KV2, KV3.

- Khu vực 2 (KV2) gồm: Các thị xã, thành phố trực thuộc tỉnh; các thị xã, huyện ngoại thành của thành phố trực thuộc trung ương (trừ các xã thuộc KV1).

- Khu vực 3 (KV3) gồm: Các quận nội thành của thành phố trực thuộc trung ương. Thí sinh thuộc KV3 không thuộc diện hưởng ưu tiên khu vực.

d) Khung điểm ưu tiên theo đối tượng và khu vực tuyển sinh

➤ Điểm ưu tiên theo đối tượng được quy định như sau:

- Điểm ưu tiên đối với nhóm UT1 là 2,0 điểm (hai điểm);

- Điểm ưu tiên đối với nhóm UT2 là 1,0 điểm (một điểm)

➤ Điểm ưu tiên theo khu vực được quy định như sau:

- Điểm ưu tiên đối với KV1 là 1,5 điểm (một điểm rưỡi)

- Điểm ưu tiên đối với KV2 – NT là 1,0 điểm (một điểm)

- Điểm ưu tiên đối với KV2 là 0,5 điểm (nửa điểm)

- Đối với KV3 không có điểm ưu tiên theo khu vực.

PHỤ LỤC 02

(Kèm theo Thông tư số: 05/2017/TT-BLĐTBXH ngày 02/03/2017 của Bộ trưởng Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội)

**UBND TỈNH PHÚ YÊN
TRƯỜNG CAO ĐẲNG NGHỀ PHÚ YÊN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

ĐĂNG KÝ CHỈ TIÊU TUYỂN SINH NĂM.....

| STT | Ngành, nghề đào tạo | Trình độ | | | Chỉ tiêu theo đăng ký hoạt động (người) | Tự xác định chỉ tiêu (người) |
|-----|---------------------|----------|-----------|--------|---|------------------------------|
| | | Cao đẳng | Trung cấp | Sơ cấp | | |
| 1 | | | | | | |
| 2 | | | | | | |
| ... | | | | | | |
| | Tổng cộng | | | | | |

HIỆU TRƯỞNG
(Ký tên, đóng dấu)

